TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2022/DS-PT
Ngày: 26-8-2022

V/v tranh chấp quyền về lối đi qua bất động sản liền kề

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Ông Trần Trọng Nhân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp quyền về lối đi qua bất động sản liền kề".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 116/2019/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 211/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Huỳnh Đình Q, sinh năm 1934 (chết ngày 26-8-2021);

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1.1. Bà Huỳnh Thị Hoa P, sinh năm 1965;

1.2. Bà Huỳnh Thị Hoa L, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Bà Huỳnh Thị Bạch T, sinh năm 1967;

1.4. Ông Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1971;

1.5. Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1962;

1.6. Ông Huỳnh Đình Q1, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: L, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bà Huỳnh Thị Hoa P, sinh năm 1965;

3. Bà Huỳnh Thị Hoa L, sinh năm: 1965;

Cùng địa chỉ: P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1962;

5. Bà Huỳnh Thị Bạch T, sinh năm 1967;

6. Ông Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: L, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lữ Văn Đ, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phùng Thị Ngọc H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Lữ Văn Đ - bị đơn.

(Các nguyên đơn vắng mặt; ông Đ và bà H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-02-2019 và trong quá trình tố tụng, các nguyên đơn ông Huỳnh Đình Q (chết năm 2021, có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1, ông Huỳnh Tuấn K và ông Huỳnh Đình Q1), bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1 và ông Huỳnh Tuấn K trình bày:

Bà Hà Thị B là vợ của ông Q và là mẹ của bà P, bà L, ông K, ông L1, bà T và ông Q1. Bà B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 23 (thửa cũ 465, 456) diện tích 3.651m^2, đất thổ tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, có nguồn gốc là của cha mẹ ruột bà B là Hà Văn H1 để lại. Trên thửa đất này gia đình các ông bà đã xây dựng nhà ở và có một lối đi vào nhà có chiều ngang 3m, chiều dài hơn 40m mà gia đình ông bà đã sử dụng hơn 100 năm nay. Gia đình các ông bà cũng đã đổ đan, nhưng không biết vì lý do gì, ông Lữ Văn Đ tự ý rào chắn ngăn cản không cho gia đình ông bà sử dụng. Các nhân chứng hiện tại còn sống vẫn biết lối đi này đã có hơn 100 năm từ thời cha mẹ ông bà xây xựng đến nay bởi lẽ gia đình ông có rất nhiều đất đai. Thửa đất 50, 60 là thửa mới (thửa cũ là 534) có nguồn gốc là đất của cha mẹ ruột bà Hà Thị B canh tác sử dụng. Đến năm 1963 do chính sách nhường cơm sẻ áo nên cha của ông là Hà Thanh H1 đã tự nguyện hiến thửa đất 534 cho Cách mạng Việt Nam. Nhưng trên thửa đất 534 gia đình ông vẫn chừa ra một lối đi để sử dụng đi vào ngôi nhà đến ngày nay. Chính quyền Cách mạng cấp thửa 534 cho bà Lê Thị Hoàng N là gia đình chính sách thì lối đi này giữ nguyên cho gia đình các ông bà sử dụng. Bà N bán đất cho bà M thì vẫn còn nguyên hiện trạng lối đi. Bà M để lại

cho con trai Lữ Văn Đ thì gia đình ông bà vẫn sử dụng lối đi này. Bằng chứng cụ thể là toàn thể nhân dân ở ấp Bình Lương 2 đều biết và các nhân chứng còn sống đều biết sự việc này. Cửa cổng nhà ông bà xây dựng có chiều ngang 2,2m chiều cao 2m đi thẳng ra lối đi hiện tại vẫn còn. Diện tích ngôi đất sau khi chừa lối đi còn chỉ khoảng 1.000m^2, nên khi bà N bán cho bà M chỉ ghi giấy tay 1.000m^2, bà M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.167m^2. Bà M chết để lại thừa kế cho ông Lữ Văn Đ vẫn là thửa 534 diện tích 1.167m^2. Nay thửa 534 thành thửa mới là thửa 50, 60 có diện tích 1.900m^2. Gia đình ông bà về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống thì ngôi nhà, ngôi vườn giao ông Lữ Văn Đ giữ gìn và cho ông Đ thu huê lợi trên đất để sinh sống. Ông Đ tự ý tháo gỡ đường betong không cho gia đình ông sử dụng. Do vậy, gia đình ông bà yêu cầu ông Lữ Văn Đ phải trả lại lối đi như hiện trạng ban đầu.

Bị đơn ông Lữ Văn Đ trình bày:

Vào năm 1980, bà Phạm Thị M là mẹ ruột của ông có mua của bà Lê Thị Hoàng N hai thửa đất, một thửa thổ và một thửa lúa thuộc thửa 534 (nay là thửa 50, 60) diện tích giấy tay khoảng 1.000m^2. Tại thời điểm mua đất bằng giấy tay chỉ có ban nông hội đất ký tên. Bà M sử dụng đến năm 1995 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn không thể hiện lối đi. Ranh giới giữa hai thửa 50, 60 là một bờ ranh khoảng 5 tấc. Sau đó ông đắp thành cái bờ khoảng 1m để chăn nuôi bò. Năm 2000, vì điều kiện lối đi phía ông Q bị ngập nên ông Q có gặp ông Đ, bà M hỏi đi nhờ trên trên thửa đất 50, 60 và ông đồng ý để cho gia đình ông Q đi. Nay vì có nhu cầu cất nhà và đã xây cất nhà nên ông Đ đồng ý mở cho ông Q một lối đi có chiều ngang 0,7m với điều kiện là xây dựng hàng rào. Ông không nhận tiền giá trị đất của ông Q. Lối đi thứ 2: từ đường công cộng (bờ trúc) vào thửa đất của ông, ông đồng ý chừa ra 1m phía sau hè nhà ông giáp thửa số 41, nếu Q muốn mở thêm lối đi về chiều ngang thì ông Q phải trả thêm tiền giá trị đất. Lối đi thứ 3 từ đường công cộng đi qua thửa đất của ông vào thửa 23 có chiều ngang 2m phía đường nước. Thửa 50, 60 do ông Đ đứng tên giấy tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất thổ.

Người làm chứng ông Thái Phát T2 trình bày:

Ông là con của bà Lê Thị Hoàng N và cũng là người có ký tên trong văn bản bán thửa đất 534 cho bà Nguyễn Thị M. Ông là người trực tiếp canh tác sản xuất hai thửa 50,60 (thửa cũ 534) do mẹ Lê Thị Hoàng N được Cách mạng Việt Minh cấp đất theo diện chính sách, một bên là đất thổ gia đình ông có cất căn nhà nhỏ để ở, một bên là đất lúa. Nguồn gốc hai thửa đất này là của cha mẹ ruột bà Hà Thị B (vợ ông Q). Ranh giới giữa hai thửa đất này là một cái bờ rộng, có chiều ngang khoảng 2m là cửa ngõ ra vào nhà của bà B, ông Q. Lối đi này được hình thành từ thời cha mẹ ruột của bà B. Chúng tôi sử dụng cái bờ là để cho xe bò đi vận chuyển lúa, kéo cộ. Đến năm 1979 thì mẹ ông bán đất cho bà M là mẹ của ông Đ thì bờ đi vẫn giữ nguyên cho gia đình ông Q đi vì nguồn gốc đất là của cha mẹ bà B, ông Q hiến tặng cho Cách mạng Việt Minh. Gia đình ông bán nguyên thửa đất chứ không bán bờ đi. Mặc dù bán nguyên thửa nhưng lối đi được mặc nhiên để gia đình ông Q sử dụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 116/2019/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 254 Bộ luật Dân sự; Điều 171 của Luật Đất đai. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đình Q, bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Bạch T, bà Nguyễn Thị Hoa L, ông Huỳnh Tuấn K, ông Huỳnh Thanh L1 về việc yêu cầu ông Lữ Văn Đ giữ nguyên hiện trạng lối đi.

Buộc ông Lữ Văn Đ bà Phùng Thị Ngọc H phải mở (giữ nguyên hiện trạng) cho các ông bà Huỳnh Đình Q, Huỳnh Thị Hoa P, Huỳnh Thị Hoa L, Huỳnh Thị Bạch T, Huỳnh Tuấn K, Huỳnh Thanh L1 một lối đi có diện tích 68,2m^2 tại một phần thửa 50 (thửa cũ 534) tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do ông Lữ Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc khu I, N, M1, E1, G1, L, K, F, H theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25-12-2019 và ngày 27-9-2019 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa đo vẽ có tứ cận: Đông giáp thửa 50 phần còn lại, Lữ Văn Đ; Tây giáp thửa 50 phần còn lại Lữ Văn Đ; Nam giáp lối đi; Bắc giáp thửa 23 Huỳnh Đình Q. Buộc ông Lữ Văn Đ, bà Phùng Thị Ngọc H di dời vật kiến trúc trên đất và đốn tất cả các loại cây trên đất để cho gia đình ông Q làm lối đi.

Buộc bà P, bà L, ông L1, ông K, ông Q, bà T phải liên đới trả cho ông Đ, bà H số tiền 19.596.000 đồng giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với diện tích mở lối đi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, bị đơn ông Lữ Văn Đ kháng cáo không đồng ý yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, hiện nay các nguyên đơn đã

có lối đi khác nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đ, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các nguyên đơn ông Huỳnh Đình Q (chết năm 2021, có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1, ông Huỳnh Tuấn K và ông Huỳnh Đình Q1), bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1 và ông Huỳnh Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của ông Đ được làm trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 1, loại đất thổ do bà Hà Thị B (là vợ của ông Huỳnh Đình Q) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng thực tế thửa đất số 23 không có lối đi nào ra đường đi công cộng, chỉ có lối đi thuộc thửa 50 do ông Lữ Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất, đường đan có chiều ngang 0,75m đã bị ông Đ tháo dỡ.

[4] Ông Huỳnh Đình Q, bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1, ông Huỳnh Tuấn K yêu cầu ông Lữ Văn Đ phải giữ nguyên cho gia đình ông bà một lối đi có chiều ngang 3m, chiều dài hết đất. Trên thửa đất số 23 (thửa cũ 465, 456), diện tích 3.651m^2, gia đình ông Q có nhà ở và có một lối đi vào nhà có chiều ngang 3m, chiều dài hơn 40m thuộc thửa 50, 60 (thửa cũ 534) mà gia đình ông đã sử dụng từ trước năm 1975 đến nay. Nhưng đến khi ông Đ sử dụng thửa đất số 50, 60 thì xảy ra tranh chấp lối đi vào thửa đất số 23.

[5] Thấy rằng, nguồn gốc các thửa đất số 23, 50 và 60 là của ông Hà Văn T1 (cha bà B). Lúc xây cất nhà, gia đình ông T1 cũng chừa ra một lối đi ngang 3m để đi vào nhà. Năm 1963, gia đình ông T1 tự nguyện hiến thửa 534 (50, 60) cho chính quyền Cách mạng Việt Minh theo diện nhường cơm sẻ áo nhưng vẫn chừa ra lối đi. Chính quyền cách mạng cấp thửa đất 534 cho bà Lê Thị Hoàng N theo diện chính sách. Bà N vẫn chừa ra cho gia đình ông Q một lối đi. Năm 1979, bà N chuyển quyền sử dụng thửa 534 cho bà M nhưng vẫn chừa ra lối đi này, gia đình ông Q vẫn sử dụng. Khi gia đình ông Q về Sài Gòn sinh sống do nhu cầu thì toàn bộ vườn tược, nhà cửa, huê lợi trên đất giao cho ông Đ giữ giùm. Ông Đ tự ý rào chắn ngăn cản, tháo dỡ bê tông trên lối đi không cho gia đình ông Q sử dụng.

[6] Tại Giấy xác nhận ngày 16-01-2020, bà Lê Thị Hoàng N xác nhận: vào khoảng năm 1979, bà có bán cho bà Phạm Thị M (mẹ của ông Đ) 02 miếng đất ở hai bên con đường đi ra vào nhà của gia đình ông Huỳnh Đình Q; ông Thái Phát T2 trình bày: thửa đất số 534 (50, 60), vào năm 1963, gia đình ông H1 (cha của bà B) hiến hai thửa đất này cho cách mạng và bà N (mẹ của ông) được chính quyền cấp đất theo chính sách, một thửa là đất ruộng và một thửa là đất thổ gia đình ông có xây dựng nhà ở. Giữa hai thửa đất có một bờ đi chiều ngang 3m, dài từ thửa

đất số 23 của gia đình ông Q đến lối đi công cộng. Đến khi mẹ của ông bán hai thửa đất này cho bà M (mẹ của ông Đ) thì lối đi này vẫn giữ nguyên để gia dình ông Q sử dụng; ông Hà Văn Sáu (ở gần nhà ông Q) trình bày: Chính quyền cấp đất cho mẹ bà N, bà N bán đất cho dì của ông Đ là bà Nga sau đó để lại cho bà M thì ông vẫn thấy có đường đi 3m.

[7] Tại "Đơn kiến nghị tập thể" ngày 30-9-2017 của tập thể nông dân và lão nông có nội dung: các hộ Hà Thị L, Lê Thị Hoàng N, Mai Văn C, Lê Thị S...đều xác nhận trên thửa đất số 50, gia đình ông Q đã có lối đi tồn tại trước năm 1975 đến nay; tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26-3-2019, thể hiện trên thửa đất số 23 của gia đình ông Q có 01 cổng bằng bê tông cốt thép, chiều cao 2,2m, chiều rộng 2,2m thẳng ra lối đi. Ông Đ cũng thừa nhận Q có một lối đi có chiều ngang 0,75m và chính ông Đ là người trực tiếp đã tháo dỡ đường đan này mà không có sự đồng ý của gia đình ông Q.

[8] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Các ông bà Huỳnh Đình Q, Huỳnh Thị Hoa P, Huỳnh Thị Hoa L, Huỳnh Thị Bạch T, Huỳnh Tuấn K, Huỳnh Thanh L1 được mở lối đi có diện tích 68,2m^2 tại một phần thửa 50 do ông Lữ Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ.

[9] Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, do không có lối đi nên bên ông Q có tự mở lối đi khác nhưng không vì lý do này mà không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn. Bởi lẽ, như đã nhận định ở trên, nguồn gốc đất thửa 50,60 là của cha bà B hiến cho cách mạng, trên thửa đất số 50 đã có lối đi của gia đình ông Q sử dụng từ trước năm 1975 đến nay. Khi gia đình ông Q về Thành phố Hồ Chí Minh ở có nhờ ông Đ trong coi nhà, vườn và thu hoa lợi. Ông Đ tự ý ngăn rào không cho sử dụng lối đi này là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn. Do đó, các nguyên đơn yêu cầu khôi phục lại lối đi đã tồn tại trước năm 1975 nay bị lấn chiếm, không phải xin mở lối đi mới.

[10] Tòa án cấp sơ thẩm có buộc các nguyên đơn đền bù cho ông Đ do sử dụng lối đi, các nguyên đơn không kháng cáo nên không xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[11] Kháng cáo của ông Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[12] Phát biểu của kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đ, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là chưa phù hợp.

[13] Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm: Ông Đ phải chịu 4.040.000 đồng (đã nộp xong), cần sửa bản án sơ thẩm đối với phần chi phí tố tụng.

[14] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa bản án sơ thẩm không liên quan đến kháng cáo nên ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lữ Văn Đ;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 116/2019/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đối với phần chi phí tố tụng;

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 254 Bộ luật Dân sự; Điều 171 của Luật Đất đai. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đình Q (có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1, ông Huỳnh Tuấn K và ông Huỳnh Đình Q1), bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Bạch T, bà Nguyễn Thị Hoa L, ông Huỳnh Tuấn K và ông Huỳnh Thanh L1 về việc yêu cầu ông Lữ Văn Đ giữ nguyên hiện trạng lối đi.

Buộc ông Lữ Văn Đ bà Phùng Thị Ngọc H phải mở cho các ông bà Huỳnh Đình Q (có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1, ông Huỳnh Tuấn K và ông Huỳnh Đình Q1), bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Tuấn K và ông Huỳnh Thanh L1 một lối đi có diện tích 68,2m^2 tại một phần thửa 50 (thửa cũ 534) tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do ông Lữ Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc khu I, N, M1, E1, G1, L, K, H, F theo Mảnh trích đo địa chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Thủ Thừa được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa duyệt ngày 27-9-2019 và Mảnh trích đo địa chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Thủ Thừa ngày 25-12-2019, có tứ cận: Đông giáp thửa 50 phần còn lại, Lữ Văn Đ; Tây giáp thửa 50 phần còn lại, Lữ Văn Đ; Nam giáp lối đi; Bắc giáp thửa 23 Huỳnh Đình Q. Buộc ông Lữ Văn Đ, bà Phùng Thị Ngọc H di dời vật kiến trúc trên đất và đốn tất cả các loại cây trên đất để cho gia đình ông Q làm lối đi.

Buộc bà P, bà L, ông L1, ông K, ông Q (có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1, ông Huỳnh Tuấn K và ông Huỳnh Đình Q1), bà T phải liên đới đền bù cho ông Đ, bà H số tiền 19.596.000 đồng.

Từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá:

Ông Huỳnh Đình Q, bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, ông Huỳnh Thanh L1, bà Huỳnh Thị Bạch T phải chịu 10.000.000 đồng (đã nộp xong); ông Lữ Văn Đ phải chịu 4.040.000 đồng (đã nộp xong).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Hoa P, bà Huỳnh Thị Hoa L, bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Huỳnh Thanh L1, ông Huỳnh Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và phải nộp thêm 979.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001705 ngày 18-02-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủ Thừa để thi hành án phí. Bà P, bà L, bà T, ông K và ông L1 còn phải nộp thêm số tiền 979.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lữ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004917 ngày 08-01-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủ Thừa để thi hành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu:. HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thu